

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Trần Thị Thu Hà.**
+ Ông **Lê Văn Hảo.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 566/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Cẩm L** – sinh ngày: 18/02/1987 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 03/11/2017).

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. **Bị đơn:** Anh **Đoàn Phong Đ** - sinh ngày: 07/10/ 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Phong Đ do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm vào ngày 30/3/2013.

Sau ngày cưới chị và anh Đ sống chung với chị ruột của chị tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do anh Đ không chung thủy với chị L, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Phong Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên Đoàn Phong V, sinh ngày 07/10/2014. Hiện nay cháu VinhV đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đoàn Phong Đ đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, anh Đ biết chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh Đ không đến để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Xét việc vắng mặt của anh Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 24/7/2017, Giấy trích lục kết hôn; giấy khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xin xác nhận; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Đoàn Phong Đ. Theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Nguyễn Thị Cẩm L có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đoàn Phong Đ vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm L và bị đơn Đoàn Phong Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đoàn Phong Đ do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng

Liên vào ngày 30/3/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị L trình bày thì anh chị sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chung thủy với chị L, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con, chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm L.

Về con chung: Có một người con chung tên Đoàn Phong V, sinh ngày 07/10/2014. Hiện nay đang sống với chị L, sau khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ vắng mặt nên giao cháu Đoàn Phong V cho chị Nguyễn Thị Cẩm L nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đoàn Phong Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đoàn Phong Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm L.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Đoàn Phong Đ.

Về con chung: Có một con chung tên Đoàn Phong V, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014. Giao cháu Đoàn Phong V cho chị Nguyễn Thị Cẩm L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Phong Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đoàn Phong Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Cẩm L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đoàn Phong Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Cẩm L đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008243, ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Cẩm L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2018), để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND thị trấn Vũng Liêm
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh